

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 8 - 2018

Về tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH,
TỈNH TÂY NINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Thanh Phong**;

2. Ông **Võ Quang Truyền**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 1/54B, ấp X, xã Y, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị **Hà Thị Tuyết N**, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 1/54B, ấp X, xã Y, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 09 tháng 4 năm 2018 và các lời khai của anh T trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Anh T và chị Hà Thị Tuyết N chung sống vợ chồng từ năm 2007, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã Y, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh T và chị N chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do chị N không quan tâm, chăm sóc gia đình. Bản thân anh T làm rẫy nên thu nhập không cao dẫn đến vợ chồng thường xuyên

cãi vả, bất hòa. Đến tháng 8/2017 (âm lịch) chị N bỏ nhà đi cho đến nay. Anh T đã nhiều lần gọi điện thoại kêu chị N quay về để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng chị N không về. Nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị N.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Hà Kim Q, sinh ngày 09/4/2007 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 19/9/2011, hiện đang sống với anh T nên anh T yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T và chị N chung sống có một phần đất diện tích 210m² thuộc thửa đất số 228, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại ấp Trường Lưu, xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do anh Nguyễn Minh T và chị Hà Thị Tuyết N đứng tên. Về tài sản chung, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không có ai khác nợ lại vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Anh T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị N đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị N là có căn cứ theo các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Xét thấy, chị N đã bỏ nhà đi từ cuối năm 2017 cho đến nay, anh T đã nhiều lần kêu chị N quay về chung sống để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng chị N vẫn không quay về. Nhận thấy mục đích hôn nhân của anh T và chị N không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị N. Về con chung: Cháu Nguyễn Hà Kim Q và Nguyễn Hoàng H hiện đang sống chung với anh T, anh T yêu cầu được nuôi cả hai con, cháu Q cũng có nguyện vọng được sống với anh T nên giao cháu Q và cháu H cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị ghi nhận. Về nợ chung, anh T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thành T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Hà Thị Tuyết N đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vẫn

vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị N theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thành T và chị Hà Thị Tuyết N chung sống vợ chồng từ năm 2007, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Vì vậy, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình thu thập chứng cứ thể hiện anh T, chị N chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không hài lòng về việc chị N không quan tâm, chăm sóc gia đình, bản thân anh T làm rầy nên thu nhập không cao dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị N đã bỏ nhà đi từ tháng 8/2017 cho đến nay vẫn không quay về nhà để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Điều đó chứng tỏ chị không còn tôn trọng và quan tâm đến quan hệ vợ chồng. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa anh T và chị N không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 người tên Nguyễn Hà Kim Q, sinh ngày 09/4/2007 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 19/9/2011. Xét yêu cầu được nuôi 02 con của anh T thấy rằng: Cháu Q và cháu H đang sống ổn định với anh T từ lúc anh T và chị N sống ly thân cho đến nay, qua lấy lời khai của cháu Q thể hiện cháu Q cũng có nguyện vọng được sống với anh T. Do đó, giao cháu Q và cháu H cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp nên chấp nhận.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thành T đối với chị Hà Thị Tuyết N.

Anh Nguyễn Thành T được ly hôn với chị Hà Thị Tuyết N.

2. Về con chung: có 02 cháu tên Nguyễn Hà Kim Q, sinh ngày 09/4/2007 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 19/9/2011. Giao cho anh Nguyễn Thành T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019744 ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận anh T đã nộp xong tiền án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

(Đã ký)

Phạm Thị Thùy Trang